

Số: 481/KH-GDĐT

Thanh Oai, ngày 09 tháng 5 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022 – 2023 trên địa bàn huyện Thanh Oai**

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020; Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019;

Căn cứ các văn bản của UBND Thành phố: Quyết định số 3952/QĐ- UBND ngày 16/8/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 950/UBND-KGVX ngày 31/3/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 THPT năm học 2022-2023;

Thực hiện sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT tại công văn số 942/SGDĐT- QLT ngày 12/4/2022 về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2022-2023;

Phòng GD&ĐT huyện Thanh Oai ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023 trên địa bàn huyện Thanh Oai, cụ thể như sau:

#### **A. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU**

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở các trường.



Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: tuyển tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyển, giảm số học sinh/lớp; tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày.

4. Các trường tuyệt đối không được vận động, quỳn góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

5. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

## **B. NỘI DUNG**

### **I. Tuyển sinh vào các trường mầm non**

1. Các trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, tuyển tuyển sinh, thời gian tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi và tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định.

2. Phối hợp với UBND xã, thị trấn; các đơn vị khác trên địa bàn, dưới sự chỉ đạo của UBND xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong các tổ dân phố, thôn, xóm về công tác tuyển sinh trong đó nêu rõ tuyển tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh ở từng độ tuổi để cha mẹ của trẻ hiểu rõ, tránh gây áp lực cho công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi và tuyển tuyển sinh quy định. Đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn.

3. Số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định Điều 15 Điều lệ trường mầm non. Trường hợp số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định tại Điều 15 thì số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại Điều lệ và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo theo qui định.

4. Hồ sơ tuyển sinh:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

- Bản photô Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú (*không cần chứng thực, kèm theo bản chính để đối chiếu*) hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú<sup>1</sup> hoặc Giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú của cơ quan đăng ký cư trú.

5. Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

6. Độ tuổi tuyển sinh: Theo kế hoạch tuyển sinh của từng trường.

7. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh (*Phụ lục PL1a-TKTS-MN đính kèm*)

<sup>1</sup>Mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an. Kèm theo Phụ lục II hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính xác nhận thông tin về cư trú của Bộ Công an.



## II. Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6

### 1. Địa bàn tuyển sinh

Theo tuyển tuyển sinh do UBND huyện quy định cho các trường.

### 2. Đối tượng

Tuyển sinh vào lớp 6: những học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học.

### 3. Tuổi tuyển sinh

- Lớp 1:

Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (sinh năm 2016). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

- Lớp 6:

+ Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2011);

+ Những trường hợp đặc biệt: Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học; học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

### 4. Phương thức tuyển sinh

Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyển tuyển sinh do UBND huyện quy định; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến trên toàn Thành phố;

### 5. Hồ sơ tuyển sinh

- Lớp 1:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 1 (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bản photô Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú (*không cần chứng thực, kèm theo bản chính để đối chiếu*) hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú<sup>2</sup> hoặc Giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú của cơ quan đăng ký cư trú;

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

- Lớp 6:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 6 (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bản photô Sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (*không cần chứng thực, kèm theo bản*

<sup>2</sup>Mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an. Kèm theo Phụ lục II hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính xác nhận thông tin về cư trú của Bộ Công an.



*chính để đối chiếu*) hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú của cơ quan đăng ký cư trú;

- + Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có);
- + Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

### **6. Tuyển sinh vào các trường ngoài công lập**

Không phân tuyến tuyển sinh đối với các trường ngoài công lập. Tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn của mỗi trường, nhà trường xây dựng phương thức tuyển sinh hợp lý theo đúng quy định, báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo để trình UBND huyện phê duyệt;

Căn cứ vào cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhà trường đề xuất Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện phê duyệt giao chỉ tiêu tuyển sinh cho trường;

Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định của Sở GD&ĐT.

### **7. Chỉ tiêu tuyển sinh**

*(Phụ lục PL1b-TKTS1 và PL1c- TKTS6 đính kèm).*

### **III. Thời gian tuyển sinh**

1. Cấp mã học sinh<sup>3</sup> (kèm mật khẩu): các trường mầm non, tiểu học, THCS phải hoàn thành việc cấp mã học sinh (kèm mật khẩu) cho cha mẹ học sinh trước ngày 27/5/2022.

2. Thời gian tuyển sinh

a) Đối với các trường mầm non, tiểu học, THCS tuyển sinh theo tuyến:

**- Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:**

+ Tuyển sinh vào lớp 1: từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 03/7/2022;

+ Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: từ ngày 04/7/2022 đến hết ngày 06/7/2022;

+ Tuyển sinh vào lớp 6: từ ngày 07/7/2022 đến hết ngày 09/7/2022.

**- Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp:**

Từ ngày 13/7/2022 đến hết ngày 18/7/2022.

b) Lưu ý:

Các trường ngoài công lập tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, cụ thể là bắt đầu từ ngày 28/5/2022 đến ngày 12/7/2022; các trường thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực: lựa chọn thời gian kiểm tra, đánh giá năng lực hợp lý đảm bảo hoàn thành chậm nhất vào ngày 30/6/2022;

Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha (mẹ) học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17h00 ngày 18/7/2022;

Sau ngày 18/7/2022, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo; căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường,



Phòng Giáo dục và Đào tạo cho phép trường được tuyển sinh bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ ngày 21/7/2022 đến ngày 22/7/2022; riêng đối với các trường mầm non được tuyển sinh đến khi đủ chỉ tiêu được giao;

Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào hệ thống số điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2022.

#### **IV. Công tác đảm bảo về phòng, chống dịch COVID-19**

Căn cứ diễn biến của dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong trường hợp đến thời điểm tổ chức tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2022-2023 vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, Hội đồng tuyển sinh của các trường cần phải thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch COVID-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố (chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết và xây dựng các phương án cụ thể...), đảm bảo sự an toàn và sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

#### **V. Hồ sơ tuyển sinh (áp dụng chung cho cả 3 cấp học)**

- Hồ sơ tuyển sinh của nhà trường gồm:
  - + Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh.
  - + Biên bản bàn giao hồ sơ giữa 2 cấp học.
  - + Kế hoạch tuyển sinh của trường .
  - + Báo cáo nhanh thực hiện kế hoạch tuyển sinh.
  - + Biên bản xét tuyển.
  - + Danh sách học sinh dự tuyển và được tuyển được xuất từ phần mềm tuyển sinh trực tuyến .
  - + Báo cáo tổng kết thực hiện công tác tuyển sinh .
  - + Tờ trình xin tuyển bổ sung (nếu có).
- Hồ sơ tuyển sinh của nhà trường được lập thành 02 bộ (1 bộ lưu tại trường, 1 bộ nộp về Phòng GD&ĐT theo cấp học).

*Lưu ý: Không chấp nhận Danh sách dự tuyển và được tuyển do nhà trường lập bằng excel. Chỉ công nhận danh sách dự tuyển và được tuyển xuất từ phần mềm tuyển sinh.*

### **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **I. Phân công trách nhiệm**

##### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

1.1. Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa UBND các xã, thị trấn với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; rà soát danh sách xã, tổ thôn, các khu dân cư, đô thị mới để đề nghị bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyến tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường trên địa bàn. Số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn phải được UBND và Công an xã, thị trấn xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác, là cơ sở để Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu với UBND huyện trong công tác phân tuyến tuyển sinh.



1.2. Tổng hợp kế hoạch tuyển sinh của các trường trên địa bàn, lập kế hoạch tuyển sinh, trình UBND huyện phê duyệt và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn.

1.4. Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường trên địa bàn phụ trách.

1.5. Công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học, THCS; trên cổng thông tin điện tử của Ngành và phối hợp với UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, công khai trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường trên địa bàn.

1.6. Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, tuyệt đối không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyển sinh, hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao; đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia (mẫu giáo 3-4 tuổi có không quá 25 trẻ/lớp; mẫu giáo 4-5 tuổi có không quá 30 trẻ/lớp; mẫu giáo 5-6 tuổi có không quá 35 trẻ/lớp; tiểu học có không quá 35 học sinh/lớp; trung học có không quá 45 học sinh/lớp).

1.7. Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, THCS cấp mã học sinh<sup>4</sup>(kèm mặt khẩu) cho cha mẹ học sinh, tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

1.8. Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các phòng, ban, ngành và tham mưu với UBND huyện về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên, xây dựng thêm trường và phòng học (đối với những địa phương chưa đủ phòng học theo quy định), tăng cường cơ sở vật chất cho những trường khó khăn để đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường. Phòng Giáo dục và Đào tạo phải có biện pháp kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của các trường, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường, đảm bảo khai thác hiệu quả cơ sở vật chất (tránh tình trạng có trường tuyển sinh vượt quá nhiều so với chỉ tiêu, trong khi đó có trường không tuyển đủ chỉ tiêu gây lãng phí về cơ sở vật chất, đội ngũ, tạo bức xúc cho người dân và dư luận xã hội).

1.9. Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023 trên địa bàn. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm tăng cường tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

1.10. Tham mưu với UBND huyện chỉ đạo Công an trên địa bàn chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; có phương án quản lý nhân khẩu, hộ khẩu hợp lý, thống nhất, tạo điều kiện giúp cho công tác tuyển sinh của các trường được chính xác và khoa học.

1.11. Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

1.12. Phối hợp chặt chẽ với trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan tham mưu



cho UBND các huyện chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố (trong trường hợp đến thời điểm tổ chức kỳ tuyển sinh năm học 2022-2023 vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch COVID-19).

1.13. Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

1.14. Công tác tuyển sinh là một tiêu chuẩn để đánh giá xếp loại thi đua các trường, đặc biệt đưa tiêu chí đạt tỷ lệ tuyển sinh trực tuyển vào tiêu chí đánh giá thi đua của trường.

## **2. Các trường mầm non, tiểu học, THCS**

2.1. Chủ động phối hợp với UBND và Công an các xã, thị trấn trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công; chủ động xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2022 -2023 của trường, báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo. Tham gia đầy đủ Hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức hướng dẫn.

2.2. Thông báo công khai tại trường tuyển sinh do UBND huyện quy định; chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công khai đối với cơ Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (công khai về cam kết chất lượng Giáo dục và Đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính).

2.3. Tuyên truyền, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tuyển sinh trực tuyển.

2.4. Chuẩn bị cơ sở vật chất; thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyển của trường.

2.5. Mỗi trường phải thành lập một Hội đồng tuyển sinh trình Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện ra Quyết định thành lập; thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, Thư ký và một số Ủy viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao.

2.6. Tổ chức cấp mã học sinh<sup>3</sup> (kèm mật khẩu) cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin mã học sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha mẹ học sinh về mã học sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định.

### **2.7. Tổ chức tuyển sinh:**

a) Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh

<sup>3</sup>Mã định danh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo.



nhu: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh.. trong Giấy khai sinh, Sổ hộ khẩu (hoặc Sổ tạm trú, Giấy xác nhận thông tin về cư trú<sup>4</sup>), Học bạ (đối với lớp 6). Nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: **“Đã kiểm tra khớp với bản chính Sổ hộ khẩu (hoặc Sổ tạm trú, Giấy xác nhận thông tin về cư trú) và hồ sơ tuyển sinh”** sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên;

b) Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường;

c) Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao;

d) Chủ động phối hợp với cơ quan Y tế địa phương và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố (trong trường hợp đến thời điểm tổ chức kỳ thi tuyển sinh năm học 2022-2023 vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch COVID-19).

2.8. Lãnh đạo Hội đồng tuyển sinh nhà trường phân công các thành viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

2.9. Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh đã tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, gửi kết quả tuyển sinh cho UBND phường, xã, thị trấn và báo cáo với phòng Giáo dục và Đào tạo.

2.10. Các trường mầm non, tiểu học, THCS nghiêm chỉnh thực hiện việc bàn giao hồ sơ học sinh để phục vụ công tác phổ cập và tuyển sinh. Trường nào bàn giao thiếu hồ sơ đồng chí Hiệu trưởng phải chịu trách nhiệm. Cụ thể:

- Các trường mầm non lập toàn bộ danh sách trẻ 6 tuổi trên địa bàn xã, thị trấn mình quản lý.

- Các trường tiểu học chuẩn bị toàn bộ hồ sơ của các học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học của đơn vị mình (học bạ, danh sách).

- Các hồ sơ trên được **bàn giao tại các nhà trường** (trường mầm non bàn giao cho trường tiểu học; trường tiểu học bàn giao cho trường THCS) sau đó nộp biên bản bàn giao về Phòng GD&ĐT.

- **Thời gian bàn giao:** các trường có thể tổ chức bàn giao trong ngày Tổng kết năm học hoặc ngày khác nhưng không muộn hơn 15/6/2022.

- Các trường không làm thủ tục chuyển trường cho học sinh đầu cấp trong thời gian tuyển sinh.

- Riêng Trường THCS Nguyễn Trục – TT. Kim Bài tuyển sinh theo Kế hoạch của nhà trường, thực hiện Đề án xây dựng Trường THCS Nguyễn Trục - thị trấn Kim Bài theo mô hình trường chất lượng cao giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo

<sup>4</sup>Mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an. Kèm theo Phụ lục II hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính xác nhận thông tin về cư trú của Bộ Công an.



trong đó chú trọng xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học môn Tiếng Anh, Tin học. Các trường THCS trong huyện có trách nhiệm phối hợp với Trường THCS Nguyễn Trực – TT. Kim Bài trong công tác tuyển sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh có nhu cầu dự tuyển vào Trường THCS Nguyễn Trực – TT. Kim Bài.

## **II. Chế độ báo cáo**

### **1. Đối với các trường mầm non, tiểu học, THCS**

Báo cáo về Phòng GD&ĐT (cán bộ phụ trách công tác tuyển sinh từng cấp học nhận) về công tác tuyển sinh theo lịch sau:

- Trước ngày 28/4/2022 báo cáo số liệu tuyển sinh đầu cấp; Nộp dự thảo danh sách hội đồng tuyển sinh qua email theo cấp học.
- Trước ngày 10/5/2022: Các trường nộp dự thảo kế hoạch tuyển sinh của đơn vị về Phòng GD&ĐT (theo cấp học); Duyệt chỉ tiêu các trường theo cấp học.
- Ngày 10/5/2022: Ban hành kế hoạch tuyển sinh.
- Ngày 25/5/2022: Các trường nhận Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh tại Phòng GD&ĐT.
- Từ ngày 01/07/2022 đến 18/7/2022: tuyển sinh theo kế hoạch của Ban chỉ đạo công tác tuyển sinh của huyện.
- Ngày 20/07/2022: Duyệt chỉ tiêu tuyển sinh bổ sung theo cấp học (nếu chưa đủ chỉ tiêu).
- Ngày 21-22/7/2022: Các trường nộp báo cáo nhanh về công tác tuyển sinh (qua mạng theo cấp học) và triển khai tuyển sinh bổ sung (nếu có).
- Ngày 23/07/2022: Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử.
- Ngày 24/07/2022: Các trường nộp báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh về Phòng GD&ĐT theo cấp học (kèm theo hồ sơ tuyển sinh).

### **2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện**

Báo cáo về Ban chỉ đạo công tác tuyển sinh huyện và Sở GD&ĐT Hà Nội công tác tuyển sinh theo lịch sau:

- Ngày 10/5/2022: Trình kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022 – 2023 trên địa bàn huyện Thanh Oai để Ủy ban nhân dân huyện xem xét, phê duyệt.
- Từ ngày 20/05/2022 đến 25/05/2022 Trưởng Phòng GD&ĐT ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh cho các trường.
- Ngày 20/7/2022: Giao chỉ tiêu tuyển sinh bổ sung cho các trường tuyển sinh còn thiếu.
- Ngày 23/07/2022: Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử.
- Ngày 24/7/2022: Duyệt kết quả tuyển sinh của các trường (theo cấp học)
- Ngày 25/7/2022: Các tổ mầm non, tiểu học, THCS gửi tổng hợp chính thức công tác tuyển sinh của cấp học để Phòng GD&ĐT tổng hợp báo cáo Sở GD&ĐT vào ngày 09/8/2021.
- Ngày 28/7/2022: Nộp Sở GD&ĐT Báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.



Trên đây là kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn huyện Thanh Oai năm học 2022 - 2023. Phòng GD&ĐT huyện yêu cầu Hiệu trưởng các trường mầm non, Tiểu học, THCS thực hiện nghiêm túc các nội dung hướng dẫn trên. Trong quá trình thực hiện, khi có những vấn đề vướng mắc, Thủ trưởng các đơn vị cần phản ánh kịp thời qua Phòng GD&ĐT để tổng hợp, báo cáo UBND huyện chỉ đạo, giải quyết kịp thời./.

**Nơi nhận:**

- Sở GDĐT Hà Nội;
- TT. Huyện ủy, HĐND huyện;
- CT, các Phó CT UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn và các phòng ban liên quan; (để phối hợp)
- Các trường MN, TH, THCS; (để thực hiện)
- Lưu; VT (Huy, 79 bản).

**PHÊ DUYỆT CỦA UBND HUYỆN THANH OAI**

PHÓ CHỦ TỊCH

*Nguyễn Khánh Bình*





**Phụ lục I**

**LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH**

**VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1, LỚP 6**

**NĂM HỌC 2022-2023**

(Kèm theo Công văn số 481/PGDDĐT ngày 09/5/2022 của Phòng GDĐT Thanh Oai)

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
Trước 15/4	Trường MN, TH, THCS	Rà soát, hoàn thiện thông tin học sinh phục vụ tuyển sinh trên hệ thống tuyển sinh trực tuyến (mã học sinh, họ tên, ngày sinh, nơi sinh, hộ khẩu thường trú, nơi cư trú thực tiễn...).
22/4	Sở GDĐT	<b>Hội nghị Hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10 THPT năm học 2022-2023 và xét tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022.</b>
Chậm nhất 26/4	Trường MN, TH, THCS	Hoàn thiện công tác điều tra cơ bản số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh.
Ngày 28/4	Trường MN, TH, THCS	- Nộp Danh sách hội đồng tuyển sinh (qua mạng). - Đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh (qua mạng).
Trước 10/5	Trường MN, TH, THCS	Nộp Kế hoạch tuyển sinh năm học 2022-2023 cho phòng Giáo dục và Đào tạo.
20/5	Phòng GDĐT	Trình UBND huyện phê duyệt kế hoạch tuyển sinh và gửi kế hoạch tuyển sinh chính thức về các nhà trường.
25/5	Phòng GDĐT	Nộp kế hoạch tuyển sinh của quận, huyện, thị xã về Sở Giáo dục và Đào tạo.
Trước 27/5	Trường MN, TH	Hoàn thành cấp mã học sinh <sup>7</sup> (kèm mật khẩu) cho cha mẹ học sinh.
Chậm nhất 27/5	Phòng GDĐT	Hoàn thành cập nhật phân tuyến và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường trên địa bàn vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến; tổ chức kiểm dò, in, ký xác nhận và nộp Sở Giáo dục và Đào tạo.
Từ 28/5 đến 12/7	Trường ngoài công lập	Tổ chức tuyển sinh, đồng thời cập nhật hồ sơ học sinh lên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến.
04/6	Sở GDĐT	Công bố kế hoạch tuyển sinh của các quận, huyện, thị xã trên cổng thông tin điện tử hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến.
Từ 10/6 12/6	Sở GDĐT, phòng GDĐT	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến (lần 1).
Trước 20/6	Phòng GDĐT	Hoàn thiện cập nhật điều chỉnh phân tuyến, chỉ tiêu trong Hệ thống tuyển sinh (nếu có)
Từ 18/6 20/6	Sở GDĐT, phòng GDĐT, các trường, CMHS	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến toàn Thành phố (lần 2). Sở Giáo dục và Đào tạo đóng hệ thống tuyển sinh trực tuyến từ 21/6 đến 30/6 để chuẩn bị vận hành chính thức.
Từ 01/7-	Trường MN,	<b>Tuyển sinh trực tuyến đối với trường hợp tuyển sinh theo</b>

<sup>7</sup>Mã định danh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo.



Thời gian	Đơn vị	Nội dung
09/7	TH, THCS	<b>tuyển:</b> - Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 03/7/2022; - Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/7/2022 đến hết ngày 06/7/2022; - Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2022 đến hết ngày 09/7/2022.
12/7	Trường THCS chất lượng cao	Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 6 chất lượng cao.
Từ 13/7 18/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyển.
19/7	Trường MN, TH, THCS	Báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo kết quả tuyển sinh; đề xuất được tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu.
20/7	Phòng GDĐT	Báo cáo nhanh Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả tuyển sinh; đề xuất tuyển sinh bổ sung cho các trường còn chỉ tiêu.
Từ 21/7 22/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 (đợt bổ sung - nếu có).
23/7	Trường MN, TH, THCS	Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử.
28/7	Phòng GDĐT	Nộp Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.





UBND HUYỆN THANH OAI  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

## BIỂU CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo kế hoạch số 481/KH-PGD&ĐT ngày 09/5/2022 của Phòng GD&ĐT huyện Thanh Oai)



TT	Tên trường	Số trẻ điều tra trên địa bàn					Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực
		Trẻ nhà trẻ	Trẻ 3 tuổi	Trẻ 4 tuổi	Trẻ 5 tuổi	Tổng số trẻ điều tra	Số trẻ tuyển mới NT	Số trẻ tuyển mới 3T	Số trẻ tuyển mới 4T	Số trẻ tuyển mới 5T	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
1	Bích Hoà	319	163	189	170	841	50	62	76	10	198	Xã Bích Hoà
2	Cự Khê	458	644	701	775	2578	110	130	53	57	350	Xã Cự Khê
3	Cao Viên	148	150	148	174	620	70	65	37	3	175	Thôn Trung, Phù Lạc, Đản Viên xã Cao Viên
4	Cao Viên II	176	209	224	196	802	50	45	29	5	129	Thôn Đồng, thôn Bãi 1, thôn Bãi 2, thôn Vĩ xã Cao Viên
5	Thanh Cao	317	189	177	189	872	92	112	25	0	229	Xã Thanh Cao
6	Bình Minh I	282	123	159	155	719	100	37	16	0	153	Các thôn: Châm, Thượng, Chợ, Minh Kha, Sinh Liên, Sinh Quả xã Bình Minh
7	Bình Minh II	149	103	99	91	442	50	35	10	2	97	Các thôn: Đìa, Dộc, Quyếch, Chua xã Bình Minh
8	Tam Hưng A	170	114	96	124	504	84	10	0	0	94	Các thôn: Tè Quả, Đại Định, Hưng Giáo, Song Khê xã Tam Hưng
9	Tam Hưng B	136	61	86	73	356	63	8	0	0	71	Các thôn: Lê Dương, Văn Khê, Bùi Xá xã Tam Hưng
10	Mỹ Hưng	130	123	109	128	490	70	30	14	3	117	Xã Mỹ Hưng
11	Thanh Thủy	149	197	167	212	725	111	56	16	8	191	Xã Thanh Thủy
12	Thanh Văn	165	101	113	116	495	60	31	8	0	99	Xã Thanh Văn
13	Thanh Mai	215	193	194	186	788	46	65	30	17	158	Xã Thanh Mai, các đơn vị quân đội trên địa bàn xã Thanh Mai
14	TT Kim Bài	250	119	127	148	644	85	25	5	0	115	Thị trấn Kim Bài
15	Kim An	126	66	64	53	316	45	7	3	0	55	Xã Kim An
16	Kim Thư	181	80	129	112	502	72	8	10	0	90	Xã Kim Thư
17	Phương Trung I	150	156	158	177	641	112	39	10	0	161	Các thôn: Mã Kiều, Tân Tiến, Tân Dân 1, Tân Dân 2 xã Phương Trung
18	Phương Trung II	214	124	124	145	607	71	42	7	2	122	Các thôn: Tây Sơn, Chung Chính, Liên Tân, Quang Trung xã Phương Trung



TT	Tên trường	Số trẻ điều tra trên địa bàn					Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực
		Trẻ nhà trẻ	Trẻ 3 tuổi	Trẻ 4 tuổi	Trẻ 5 tuổi	Tổng số trẻ điều tra	Số trẻ tuyển mới NT	Số trẻ tuyển mới 3T	Số trẻ tuyển mới 4T	Số trẻ tuyển mới 5T	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
19	Đỗ Động	196	106	94	94	498	40	40	2	0	82	Xã Đỗ Động
20	Tân Ước	112	69	75	96	352	55	3	0	0	58	Xã Tân Ước
21	Dân Hòa	256	121	147	152	676	90	20	10	8	128	Xã Dân Hòa
22	Hồng Dương	370	178	202	196	878	100	80	20	3	203	Xã Hồng Dương
23	Cao Dương	116	90	80	94	380	64	15	7	4	90	Các thôn: Đa ngư, Mộc xá, Bến, Thị Nguyên, thôn Mới xã Cao Dương
24	Cao Dương II	160	115	110	85	470	65	15	7	3	90	Các thôn: Cao Xá và Áng Phao xã Cao Dương
25	Xuân Dương	196	121	116	129	562	66	41	5	0	112	Xã Xuân Dương
26	Liên Châu	155	121	130	125	531	62	32	39	37	170	Xã Liên Châu
27	MN Tráng An						40	30	35	37	142	Toàn thành phố
28	MN Newton						100	125	125	100	450	Toàn thành phố
	<b>Tổng</b>	<b>5296</b>	<b>3836</b>	<b>4018</b>	<b>4195</b>	<b>17289</b>	<b>2023</b>	<b>1208</b>	<b>599</b>	<b>299</b>	<b>4129</b>	





**UBND HUYỆN THANH OAI**  
**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BIỂU CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀO LỚP 1 CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC**

**NĂM HỌC 2022 – 2023**

(Kèm theo kế hoạch số 481/KH-PGD&ĐT ngày 09/5/2022 của Phòng GD&ĐT huyện Thanh Oai)

TT	Tên trường	Số HS trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực	Ghi chú
			Số lớp	Số HS		
1	Bích Hòa	213	5	186	Xã Bích Hòa	
2	Bình Minh A	123	3	107	Các thôn: Địa, Dộc, Chua, Quếch, Thượng; Khu vực Xí nghiệp gạch Bình Minh (cũ)	
3	Bình Minh B	125	4	118	Các thôn: Sinh Liên, Sinh Quả, Minh Kha, Chăm, Chợ - xã Bình Minh	
4	Cao Dương	205	5	198	Xã Cao Dương	
5	Cao Viên I	160	4	150	Các thôn: Đàn Viên, Trung, Phù Lạc - Xã Cao Viên	
6	Cao Viên II	225	6	224	Các thôn: Đống, Bãi, Vĩ - Xã Cao Viên	
7	Cự Khê	542	7	330	Xã Cự Khê	
8	Dân Hòa	148	4	148	Xã Dân Hòa	
9	Đỗ Động	112	3	112	Xã Đỗ Động	
10	Hồng Dương	183	5	183	Xã Hồng Dương	
11	Kim An	57	2	57	Xã Kim An	
12	TT. Kim Bài	142	4	115	Thị trấn Kim Bài.	
13	Kim Thư	108	3	102	Xã Kim Thư	
14	Liên Châu	125	4	125	Xã Liên Châu	
15	Mỹ Hưng	135	4	130	Xã Mỹ Hưng	
16	Phương Trung I	133	4	133	Các thôn Tây Sơn, Chung Chính, Liên Tân, Quang Trung - Xã Phương Trung	







TT	Tên trường	Số HS trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực	Ghi chú
			Số lớp	Số HS		
17	Phương Trung II	157	4	157	Các thôn: Mã Kiều, Tân Tiến, Tân Dân 1, Tân Dân 2 - Xã Phương Trung	
18	Tam Hưng	187	5	168	Xã Tam Hưng	
19	Tân Ước	106	3	92	Xã Tân Ước	
20	Thanh Cao	180	5	163	Xã Thanh Cao	
21	Thanh Mai	165	5	165	Xã Thanh Mai; Các đơn vị quân đội trên địa bàn xã Thanh Mai	
22	Thanh Thùy	178	5	178	Xã Thanh Thùy	
23	Thanh Văn	109	3	107	Xã Thanh Văn	
24	Xuân Dương	81	2	81	Xã Xuân Dương	
25	TH Newton5	250	9	250	Các xã trên địa bàn huyện và Thành phố	
26	TH Tuệ Đức	256	10	256	Các xã trên địa bàn huyện và Thành phố	
27	TH Victoria TL	300	11	300	Các xã trên địa bàn huyện và Thành phố	
	<b>Cộng:</b>	4705	<b>129</b>	<b>4335</b>		





**UBND HUYỆN THANH OAI**  
**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BIỂU CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 CÁC TRƯỜNG THCS**  
**NĂM HỌC 2022 - 2023**

(Kèm theo kế hoạch số 481/KH-PGD&ĐT ngày 09/5/2022 của Phòng GD&ĐT huyện Thanh Oai)



TT	Tên trường	Số HS trong độ tuổi TS điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu tuyển sinh được giao		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực	Ghi chú
			Số lớp	Số HS		
1	THCS Bích Hoà	210	5	210	Xã Bích Hòa	
2	THCS Bình Minh	270	6	270	Xã Bình Minh	
3	THCS Cao Dương	190	5	190	Xã Cao Dương	
4	THCS Cao Viên	396	10	396	Xã Cao Viên	
5	THCS Cự Khê	240	6	240	Xã Cự Khê	
6	THCS Dân Hoà	168	4	168	Xã Dân Hòa	
7	THCS Đỗ Động	114	3	114	Đỗ Động	
8	THCS Hồng Dương	215	5	215	Xã Hồng Dương	
9	THCS Kim An	53	2	53	Xã Kim An, Thanh Oai, Hà Nội	
10	THCS Kim Thư	97	2	97	Kim Thư - Thanh Oai - Hà Nội	
11	THCS Liên Châu	140	4	140	Xã Liên Châu	
12	THCS Mỹ Hưng	160	4	160	Xã Mỹ Hưng, Thanh Oai, Hà Nội	
13	THCS Nguyễn Trực - Thị trấn Kim Bài	151	6	151	TT. Kim Bài và các xã trên địa bàn huyện Thanh Oai	TS 80 HS trên địa bàn xã khác theo Đề án riêng.



TT	Tên trường	Số HS trong độ tuổi TS điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu tuyển sinh được giao		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực	Ghi chú
			Số lớp	Số HS		
14	THCS Phương Trung	298	7	298	Xã Phương Trung	
15	THCS Tam Hưng	230	5	230	Xã Tam Hưng	
16	THCS Tân Ước	99	3	99	Xã Tân Ước, Thanh Oai, Hà Nội	
17	THCS Thanh Cao	172	4	172	Xã Thanh Cao	
18	THCS Thanh Mai	148	4	148	Xã Thanh Mai	
19	THCS Thanh Thủy	188	4	188	Xã Thanh Thủy - Thanh Oai - Hà Nội	
20	THCS Thanh Văn	128	3	128	Xã Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội	
21	THCS Xuân Dương	96	3	96	Xã Xuân Dương, Thanh Oai, Hà Nội	
22	Newton 5	120	4	120	Toàn Thành phố	
23	THCS Victoria Thăng Long	150	5	150	Toàn Thành phố	
25	TH&THCS Xanh Tuệ Đức	238	9	238	Toàn Thành phố	
	<b>Tổng</b>	<b>4271</b>	<b>113</b>	<b>4271</b>		

